

ĐỘNG CƠ LÀM VIỆC CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Văn Thị Kim Cúc
Viện Tâm lý học.

"Động cơ là cái thúc đẩy hành động, gắn liền với việc thoả mãn nhu cầu của chủ thể, là toàn bộ những điều kiện bên trong và bên ngoài có khả năng khơi dậy tính tích cực của chủ thể và xác định tính xu hướng của nó"⁽¹⁾. Như vậy, động cơ chính là nguyên nhân, cơ sở của sự lựa chọn hành động và hành vi của chủ thể.

Để nghiên cứu động cơ làm việc của 151 chủ doanh nghiệp kinh tế tư nhân (DN KTTN) ở Hà Nội, bao gồm các chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) và giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH), chúng tôi sử dụng trắc nghiệm của M.G. Aamold (1999) với 35 mệnh đề. Phép phân tích yếu tố trên cơ sở xoay và nhóm các mệnh đề có tương quan với yếu tố chính, tách ra các động cơ như sau:

a. Động cơ thứ nhất: "*Thích thử sức với gian khổ*" nói lên mong muốn của cá nhân được đương đầu với việc khó, việc mới đòi hỏi nhiều khả năng và những nỗ lực, cố gắng. Đây là một động cơ bên trong (bảng 1).

b. Động cơ thứ hai: "*Muốn tự khẳng định và nâng cao năng lực chuyên biệt*" thể hiện mong muốn của cá nhân được khẳng định năng lực của bản thân. Đây cũng là một động cơ bên trong, tức là làm việc theo sự thôi thúc của những đòi hỏi từ bên trong cá nhân (bảng 2).

c. Động cơ thứ ba: "*Thích được sự thừa nhận xã hội*" nói lên ước muốn của cá nhân khẳng định năng lực của mình với người khác, được người khác thừa nhận. Đây là một động cơ bên ngoài, do tính chất tác động của yếu tố bên ngoài lên hứng thú làm việc của cá nhân (bảng 3).

Bảng 1: Động cơ thích thú sức với gian khó ở chủ DN KTTN

STT	Các mệnh đề	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
C15	Tôi không thích những nhiệm vụ tương đối đơn giản và dễ thực hiện.	2,65	0,74
C32	Tôi rất thích thú giải quyết các vấn đề phức tạp.	2,70	0,76
C18	Tôi thích thú giải quyết những vấn đề hoàn toàn mới đối với tôi.	3,01	0,67
C20	Tôi thích các công việc đòi hỏi nhiều khả năng hơn là những công việc có thể thực hiện một cách dễ dàng.	3,12	0,58
C9	Vấn đề càng khó tôi càng muốn cố gắng giải quyết.	3,15	0,54
C35	Điều quan trọng nhất đối với tôi là thích thú những gì mà tôi làm.	3,27	0,57
C26	Tôi mong muốn trở thành người thành công trong cuộc sống.	3,29	0,62
C4	Tôi tự cố gắng, nỗ lực trong tất cả các công việc mà mình làm.	3,57	0,52
Động cơ 1		3,09	0,36

Bảng 2: Động cơ muốn tự khẳng định và nâng cao năng lực chuyên biệt ở chủ DN KTTN

STT	Các mệnh đề	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
C14	Dù kết quả việc làm của mình như thế nào thì tôi vẫn hài lòng nếu tôi có được những kinh nghiệm mới.	3,18	0,68
C34	Tôi muốn biết xem tôi thực sự thành thạo công việc của mình đến mức nào.	3,27	0,60
C31	Tôi muốn cảm nhận được mình đạt được điều gì đó từ công việc đang làm.	3,38	0,58
C23	Tôi cảm thấy thoải mái hơn khi tôi có thể đặt ra các mục tiêu cho riêng mình.	3,39	0,56
C11	Tôi muốn công việc của mình tạo điều kiện nâng cao kiến thức và kỹ năng của bản thân.	3,42	0,54
Động cơ 2		3,32	0,40

Bảng 3: Động cơ thích được sự thừa nhận xã hội ở chủ DN KTTN

STT	Các mệnh đề	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
C17	Tôi quan tâm mình nhận được gì nếu thực hiện một công việc nhiều hơn là quan tâm tới công việc đó là gì, thực hiện nó ra sao.	2,61	0,93
C30	Tôi làm việc hăng say để được mọi người thừa nhận.	2,72	0,87
C19	Tôi muốn mọi người biết được tôi thực sự thành thạo công việc của mình đến mức nào.	2,93	0,83
C27	Tôi thích làm những công việc mà qui trình thực hiện đã được xác định cụ thể.	2,97	0,79
C12	Đối với tôi, thành công trong công việc là làm việc tốt hơn những người khác.	3,04	0,79
C23	Tôi cố gắng làm việc tốt hơn những người khác.	3,44	0,58
Động cơ 3		3,02	0,45

d. Động cơ thứ tư: “Muốn trở nên nổi tiếng” thể hiện ý muốn của cá nhân thích được trở nên nổi tiếng. Đây cũng là một động cơ bên ngoài do sự thôi thúc làm việc bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài cá nhân.

Bảng 4: Động cơ muốn trở nên nổi tiếng ở chủ DN KTTN

STT	Các mệnh đề	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
C24	Tôi tin rằng nếu mình làm việc tốt mà không có ai biết thì chẳng có ý nghĩa gì.	2,11	0,86
C10	Tôi có ý thức rằng mục tiêu làm việc của tôi là được khen thưởng.	2,20	0,93
C22	Tôi thường nghĩ về các danh hiệu (nhà doanh nghiệp giỏi,...) và các phần thưởng.	2,32	0,86
C7	Tôi quan tâm xem những người khác nghĩ gì về công việc của tôi.	2,49	0,76
C21	Tôi quan tâm xem mọi người sẽ phản ứng đối với các ý tưởng của tôi như thế nào.	2,88	0,70
C33	Có điều kiện để tự thể hiện mình là điều quan trọng đối với tôi.	3,01	0,72
Động cơ 4		2,50	0,49

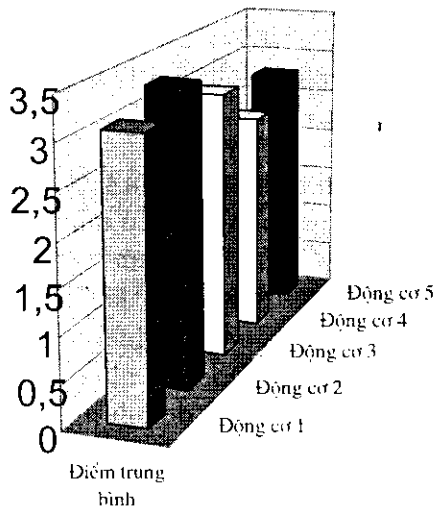
e. **Động cơ thứ năm:** “Đam mê công việc” nói lên nỗi đam mê của cá nhân đối với công việc mình làm. Đây là một động cơ bên trong cá nhân.

Bảng 5: Động cơ đam mê công việc của chủ DN KTTN

STT	Các mệnh đề	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
C28	Tôi không thích có ai đó đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho tôi trong công việc.	2,26	0,96
C29	Tôi say mê làm những công việc mà mình yêu thích đến mức quên mọi thứ khác.	2,58	0,87
C8	Cho tới chừng nào tôi còn có thể làm những gì tôi hứng thú thì tôi không quan tâm xem chính xác tôi thu nhập được bao nhiêu.	2,61	0,86
C26	Làm thế nào để có thể làm được những việc mà mình yêu thích là điều rất quan trọng đối với tôi.	3,29	0,62
Động cơ 5		2,8	0,56

Với năm động cơ trên và các nội dung cụ thể của nó, chúng ta thấy, có ba động cơ hướng nội là “Thích thử sức với gian khó”, “Muốn tự khẳng định năng lực chuyên biệt”, “Đam mê công việc” và hai động cơ hướng ngoại là “Thích được sự thừa nhận xã hội” và “Muốn trở nên nổi tiếng”.

Biểu đồ 1: Điểm trung bình của các động cơ làm việc ở chủ DN KTTN



Ghi chú: Động cơ 1: Thích thử sức với gian khó; Động cơ 2: Muốn tự khẳng định và

nâng cao năng lực chuyên biệt; Động cơ 3: Thích được sự thừa nhận xã hội; Động cơ 4: Muốn trở nên nổi tiếng; Động cơ 5: Đam mê công việc.

Có thể thấy rằng, các mức động cơ này phân bố tương đối đồng đều, có nghĩa là không có động cơ nào quá vượt trội so với các động cơ khác. Điểm lệch chuẩn của các động cơ ở mức không cao và không chênh lệch nhau nhiều, chứng tỏ ở đây có sự tập trung khá cao giữa các trả lời. Tuy nhiên, có thể thấy, điểm trung bình của động cơ thứ tư “Muốn trở nên nổi tiếng” thấp hơn các động cơ còn lại, có nghĩa là nó không thật sự mạnh mẽ ở giới chủ DN KTTN Hà Nội.

Phân tích các động cơ này trong mối liên hệ với các biến khác nhau chúng tôi thấy:

Theo *giới*: giữa hai giới không có sự khác biệt nào có ý nghĩa về tất cả các loại động cơ nói trên.

Bảng 7: Sự khác biệt về động cơ làm việc xét theo tuổi

Biến độc lập	Độ tuổi		Sự khác biệt trung bình (I - J)	Độ lệch chuẩn	Mức ý nghĩa
Động cơ 1: Thích thử sức với gian khó.	≤ 30 tuổi				
		> 40 tuổi	- 0,23	0,09	0,05
	31 đến 40 tuổi				
		> 40 tuổi	- 0,17	0,07	0,07
Động cơ 3: Thích được sự thừa nhận xã hội.	≤ 30 tuổi	31 đến 40 tuổi	- 0,23	0,10	0,05

Theo *tuổi*: có thể thấy, tuổi tác của chủ DN KTTN có tác động tới động cơ thứ nhất và động cơ thứ ba của họ. Một điều đáng ngạc nhiên là ở những chủ DN KTTN trên 40 tuổi, *động cơ “Thích thử sức với gian khó”* mạnh mẽ hơn so với các chủ DN KTTN có độ tuổi thấp hơn. Điều này có thể lý giải rằng bắt đầu từ lứa tuổi 40, cũng là lúc chủ doanh nghiệp đã kinh qua một số gian khó và đã có những thành công đáng kể. Do vậy, những khó khăn lúc này đóng vai trò như là thử thách mà vượt qua nó, chủ doanh nghiệp có thêm cảm giác về sự thành đạt. Trong khi đó, chủ doanh nghiệp có độ tuổi thấp hơn còn nhiều ngỡ ngàng trước những cản trở, thách thức. Ngoài ra, kết quả cũng cho thấy, người chủ của doanh nghiệp qui mô vừa có động cơ “Thích thử sức với gian khó” lớn hơn người chủ của doanh nghiệp qui mô nhỏ. Cũng trong nghiên cứu này, khi

tìm hiểu hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, chúng tôi nhận thấy doanh nghiệp vừa hoạt động có hiệu quả hơn doanh nghiệp lớn và nhỏ. Phải chăng là bởi qui mô vừa là phù hợp nhất với trình độ của giới chủ DN KTTN ta hiện nay và do đó, họ tự tin và thích thử sức mình hơn?

Về động cơ thứ ba “Thích được sự thừa nhận xã hội”, kết quả cho thấy có sự khác biệt giữa lứa tuổi bằng hoặc dưới 30 tuổi và lứa tuổi 31 đến 40 tuổi. *Những người ở độ tuổi 31 đến 40 tuổi lại tỏ ra thích được xã hội thừa nhận hơn* ($p = 0,05$) so với những người bằng hoặc dưới 30 tuổi. Có thể nói, sau 30 tuổi, chủ doanh nghiệp mới gặt hái được những thành công nhất định trong hoạt động của mình và cũng là lúc họ muốn được sự thừa nhận xã hội một cách mạnh mẽ hơn so với lứa tuổi trước đó, sau một chặng đường nỗ lực, cố gắng.

Xét theo biến *hài lòng hay không hài lòng* với hoạt động hiện nay của doanh nghiệp, chúng tôi nhận thấy các chủ doanh nghiệp bộc lộ sự khác nhau ở động cơ “Thích thử sức với gian khó” ($F = 2,98, p = 0,05$), và ở động cơ “Muốn tự khẳng định và nâng cao năng lực chuyên biệt” ($F = 3,0, p = 0,05$). Càng hài lòng họ càng “Thích thử sức với gian khó” và càng “Muốn tự khẳng định và nâng cao năng lực chuyên biệt”. Tương tự với các kết quả này, những chủ DN KTTN càng lạc quan, càng “Thích thử sức với gian khó” ($F = 3,27, p = 0,04$).

Xét theo biến *trình độ*, có một sự khác biệt giữa các chủ DN KTTN ở động cơ “Thích được sự thừa nhận xã hội” ($F = 4,14, p = 0,00$). Những người có trình độ trung cấp thông qua nghề nghiệp của mình “Thích được sự thừa nhận xã hội” hơn so với những người có trình độ đại học ($p = 0,06$).

Xét theo biến *ủng hộ của gia đình* ta có thể thấy, sự ủng hộ hay không của gia đình đều có ảnh hưởng đến các động cơ “Thích thử sức với gian khó”, “Thích được sự thừa nhận xã hội” và “Đam mê công việc”. Điều gây ra ngạc nhiên cho chúng tôi là càng không được sự ủng hộ của gia đình, chủ DN KTTN càng thể hiện các động cơ trên đây. Điều này chứng tỏ, một khi hoạt động làm chủ doanh nghiệp được thôi thúc bởi những động cơ bên trong thì dường như họ không bị chi phối bởi các yếu tố bên ngoài.

Bảng 8: Động cơ làm việc của chủ DN KTTN xét theo biến Ủng hộ của gia đình

	F	Mức độ ý nghĩa
“Thích thử sức với gian khó”	2,58	0,07
“Thích được sự thừa nhận xã hội”	3,71	0,02
“Đam mê công việc”	3,72	0,02

Xét theo loại hình doanh nghiệp, chúng tôi tìm thấy hai sự khác biệt có ý nghĩa ở hai động cơ: Động cơ thích được sự thừa nhận xã hội ($t = 5,29$, $p = 0,00$) và động cơ đam mê công việc ($t = 3,14$, $p = 0,00$).

Bảng 9: Động cơ làm việc của chủ DN KTTN xét theo biến Loại hình doanh nghiệp

	Loại DN	N	Điểm trung bình	Lệch chuẩn	t	Mức ý nghĩa
Thích được sự thừa nhận xã hội.	DNTN	84	3,18	0,41	5,29	0,00
	Công ty TNHH	66	2,82	0,42		
Đam mê công việc.	DNTN	84	2,93	0,45	3,14	0,00
	Công ty TNHH	66	2,65	0,64		

Chúng ta thấy, ở cả hai động cơ trên, chủ DNTN đều tỏ ra mạnh mẽ hơn, họ muốn có sự thừa nhận xã hội hơn và họ cũng tỏ ra đam mê công việc hơn. Như vậy, ta thấy ở chủ DNTN, dường như hoạt động của họ bị động cơ bên trong (Đam mê công việc) và động cơ bên ngoài (Thích được sự thừa nhận xã hội) chi phối mạnh hơn so với hoạt động của giám đốc công ty TNHH.

Tóm lại, có 5 động cơ làm việc chính ở chủ DN KTTN: “Thích thử sức với gian khó”, “Muốn tự khẳng định và nâng cao năng lực chuyên biệt”, “Thích được sự thừa nhận xã hội”, “Muốn trở nên nổi tiếng” và “Đam mê công việc”. Trong đó, động cơ “Muốn trở nên nổi tiếng” mờ nhạt hơn so với các động cơ còn lại. Đặc biệt, các động cơ “Thích thử sức với gian khó”, “Muốn tự khẳng định và nâng cao năng lực chuyên biệt”, “Thích được sự thừa nhận xã hội” chịu sự ảnh hưởng của các biến tuổi hoặc/và trình độ hoặc/và qui mô doanh nghiệp hoặc/và sự lạc quan hay không lạc quan về hoạt động hiện tại của doanh nghiệp hoặc/và sự ủng hộ hay không của gia đình.

Nắm bắt động cơ làm việc của giới chủ doanh nghiệp nói chung và đặc biệt là giới chủ DN KTTN là một điều cần thiết đối với các nhà hoạch định chính sách để từ đó đưa ra các quyết sách phù hợp, phát huy tối đa năng lực của họ.

Chú thích

1. Ban Tâm lý học xã hội. *Sổ tay Tâm lý học*. NXB KHXH, Hà Nội, 1990, tr. 34.